

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ny: 05-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân; Ông Ngô Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàn Mỹ – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An– Kiểm sát viên.

Ny 05 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS Ny 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HS Ny 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

HVD, sinh năm 1977. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHT: Ấp T, xã NH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Huỳnh Kỳ H, sinh năm: 1948 và bà: Lê Thị N, sinh năm: 1950.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Đình thần KH, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của Ban quản trị Đình thần KH, xã K: Ông Nguyễn Văn Thịnh, sinh năm 1948 - Nơi cư trú: Ấp AH, xã K, huyện, An Phú, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Văn D, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp AH, xã K, huyện, An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Huỳnh Văn D1, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện, An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*: Ông Hồ Văn P, sinh năm 1983

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ny 27/12/2022, ông Nguyễn Văn Th (Phó Ban Quản trị Đình thần KH) thuê bị cáo HVD sửa chữa, sơn quét lại Đình thần KH (thuộc ấp AH, xã K, huyện An Phú).

Khoảng 16 giờ Ny 28/12/2022, sau khi làm xong công việc D tổ chức uống rượu cùng Hồ Văn P, Lê Văn O tại Đình thần. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, O đi về, còn P vào rửa chén. Lúc này, D lên đến kho chứa vật liệu của Đình thần KH lấy trộm 01 cuộn dây điện đơn, màu xanh, loại CV 2.5 mm², chiều dài 100 mét; 01 cuộn dây điện đơn, màu đỏ, loại CV 2.5 mm², chiều dài 100 mét; 01 cuộn dây điện đơn, màu vàng, loại CV 1.5 mm², chiều dài 100 mét; 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi màu vàng, CV4 (7/0.85), dài 26,5 mét; 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi màu xanh, CV4 (7/0.85), dài 71 mét, đem đến khu vực vườn xoài cách Đình khoảng 300 mét cất giấu, rồi chạy xe về nhà.

Đến ngày 29/12/2022, D điều khiển xe mô tô biển số 67H8 – 0833, mang số dây điện trên bán cho anh Hồ Văn D là chủ cơ sở thu mua phế liệu Nhật Khoa ngụ ấp T, xã K, huyện An Phú được 980.000 đồng, xong quay về Đình tiếp tục công việc sửa chữa. Lúc này, ông Th phát hiện việc mất trộm dây điện trong kho, nên hỏi những người có mặt tại Đình, thì D lo sợ, nên đến cơ sở phế liệu gặp anh Hồ Văn D lấy lại số dây điện trên, đem về trả lại cho ông Th, rồi đến Công an xã K đầu thú.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 21/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định:

- 01 (một) cuộn dây điện đơn, màu xanh, loại CV 2.5 mm², chiều dài 100 mét, trị giá 970.600 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện đơn, màu đỏ, loại CV 2.5 mm², chiều dài 100 mét, trị giá 970.600 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện đơn, màu vàng, loại CV 1.5 mm², chiều dài 100 mét, trị giá 594.800 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện hiệu Cadivi màu vàng, CV4 (7/0.85), dài 26,5 mét, trị giá 389.471 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện hiệu Cadivi màu xanh, CV4 (7/0.85), dài 71 mét, trị giá 1.043.487 đồng.

Tổng trị giá tài sản là: **3.968.958 đồng.**

Tại bản Cáo trạng số 36/CT – VKS.AP Ny 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố HVD về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có mặt, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, khai nhận nảy sinh ý định lấy trộm tài sản khi say rượu. Sau khi ông Th phát hiện tài sản bị mất trộm, bị cáo đã chủ động chuộc lại, đem trả cho ông Th và đến cơ quan Công an đầu thú mặc dù ông Th không yêu cầu.

Ông Th trình bày trong giai đoạn điều tra đúng với tình tiết, nội dung sự việc. Ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày trong giai đoạn điều tra:

- Hồ Văn D trình bày: Khi mua các cuộn dây điện mà HVD mang đến bán không biết do lấy trộm mà có. Hồ Văn D đã nhận lại số tiền 980.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

- Huỳnh Văn D1 trình bày: D1 cho HVD mượn chiếc xe mô tô biển số 67H8 – 0833 để sử dụng, D sử dụng xe vào việc trộm tài sản, D1 không biết. Hiện, D1 đã nhận lại chiếc xe, không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D với mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết hành vi của mình là sai, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng

quy định.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của Ban Quản trị Đình thần KH, vào ngày 28/12/2022, bị cáo HVD đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là các cuộn dây điện để trong kho chứa vật liệu của Đình thần, đem bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị cáo lấy trộm trị giá 3.968.958 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của bị cáo D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy như sau: Bị cáo D là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức, năng lực hành vi, có sức khỏe để lao động, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân nhưng chỉ vì bản chất tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi lấy trộm tài sản của Đình thần KH, xã K. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, thể hiện sự cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, tội phạm đã hoàn thành. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động khắc phục hậu quả bằng cách chuộc lại tài sản đã bán và mang trả lại chủ sở hữu; bị cáo có nhân thân tốt, chủ động đầu thú, trong thời gian tại ngoại không phạm tội mới, người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng

cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản, nên không xem xét giải quyết.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã trả lại cho bị hại, do vậy không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 292, 293, 333 và 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo HVD phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo HVD 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2023).

Giao bị cáo HVD cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện An Phú, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người chấp hành án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- VKS tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THADS H.An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo